

Số: 41/QĐ-CĐKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận tốt nghiệp đối với Sinh viên Trình độ Cao đẳng,
hình thức chính quy Đợt tháng 01/2022**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 41/2005/QĐ-UB ngày 07 tháng 03 năm 2005 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh sang trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 454/QĐ-CĐKT ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ cao đẳng hình thức chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng xét tốt nghiệp trình độ Cao đẳng, Trung cấp hình thức chính quy đợt tháng 01/2022 ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đối với 271 Sinh viên trình độ Cao đẳng hình thức chính quy. Bao gồm 61 Sinh viên Khóa 13 (Khóa học: 2017 – 2020) và 210 Sinh viên Khóa 14 (Khóa học: 2018 – 2021), cụ thể như sau:

Ngành	Số lượng Sinh viên Khóa 13	Số lượng Sinh viên Khóa 14	Tổng
Kế toán	20	50	70
Quản trị kinh doanh	27	75	102
Kinh doanh thương mại	09	22	31
Hướng dẫn du lịch	-	09	09
Logistics	-	27	27



Ngành	Số lượng Sinh viên Khóa 13	Số lượng Sinh viên Khóa 14	Tổng
Tiếng Anh	05	23	28
Công tác xã hội	-	04	04
Tổng cộng	61	210	271

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Khoa Quản trị - Kinh doanh, Trưởng khoa Ngoại ngữ, Trưởng khoa Kế toán - Kiểm toán, Trưởng khoa Khoa học xã hội và Quản lý công nghiệp, Trưởng phòng Công tác Học sinh - Sinh viên và Sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, ĐT(1).



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 01/2022
KHÓA 13 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2017 - 2020
NGÀNH: KẾ TOÁN

(Kèm theo Quyết định số: 41 /QĐ-CDKT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	2117000022	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	04/04/1996	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	VN	13CKT01	85	2,61	Khá	73	Khá	
2	2117000083	Bùi Thị Thanh Thảo	16/08/1998	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	VN	13CKT01	85	2,02	Trung bình	51	Trung bình	
3	2117001188	Trần Thị Kim Yến	17/09/1999	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CKT01	85	2,08	Trung bình	64	Trung bình	
4	2117000239	Nguyễn Thị Bé Diệu	07/01/1999	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	VN	13CKT02	85	2,33	Trung bình	63	Trung bình	
5	2117000259	Lê Ngọc Hân	29/06/1999	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	VN	13CKT02	85	2,18	Trung bình	70	Khá	
6	2117000290	Nguyễn Thị Diễm Hằng	16/06/1998	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CKT02	85	2,87	Khá	65	Trung bình	
7	2117000261	Nguyễn Thị Bích Nguyệt	08/02/1999	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	VN	13CKT02	85	2,20	Trung bình	59	Trung bình	
8	2117000979	Phạm Võ Yến Nhi	03/02/1999	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	VN	13CKT02	89	2,04	Trung bình	52	Trung bình	
9	2117000622	Trần Thị Hồng Phương	02/03/1999	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	VN	13CKT02	85	2,01	Trung bình	58	Trung bình	
10	2117000202	Nguyễn Thị Huyền Trân	11/05/1999	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	VN	13CKT02	85	2,44	Trung bình	59	Trung bình	
11	2117000439	Hồ Huỳnh Trường An	03/10/1999	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	VN	13CKT03	87	2,46	Trung bình	56	Trung bình	
12	2117000350	Nguyễn Thị Kim Huệ	24/11/1999	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	VN	13CKT03	87	2,94	Khá	83	Tốt	
13	2117000426	Nguyễn Trần Thủy Tiên	01/01/1996	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CKT03	85	2,56	Khá	65	Trung bình	
14	2117000585	Nguyễn Thị Thủy Tiên	26/08/1999	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CKT04	85	2,91	Khá	57	Trung bình	
15	2117001031	Lê Thị Yến Nhi	30/07/1999	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CKT05	85	2,46	Trung bình	68	Trung bình	
16	2117000731	Đoàn Thị Tuyết Nhung	20/11/1999	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CKT05	85	2,27	Trung bình	38	Yếu	
17	2117000881	Lê Thị Vân Anh	12/12/1999	Nữ	Tỉnh Gia Lai	Kinh	VN	13CKT06	85	2,04	Trung bình	51	Trung bình	
18	2117000883	Vũ Thu Hằng	18/07/1999	Nữ	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	VN	13CKT06	85	2,06	Trung bình	63	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
19	2117000886	Nguyễn Mai Thanh	Hoa	07/12/1999	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CKT06	85	2,16	Trung bình	54	Trung bình	
20	2117000849	Lu Nguyệt	Hương	08/03/1999	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Hoa	VN	13CKT06	85	2,09	Trung bình	68	Trung bình	

Tổng : 20 sinh viên



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 01/2022
KHÓA 13 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2017 - 2020
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

(Kèm theo Quyết định số: 41 /QĐ-CDKT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	2117000222	Nguyễn Mỹ	Phuong	01/09/1999	Nữ	Đồng Tháp	Kinh	VN	13CQT02	89	2,08	Trung bình	80	Tốt	
2	2117000685	Lê Thị Kim	Thanh	30/09/1999	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CQT02	91	2,09	Trung bình	55	Trung bình	
3	2117000160	Đỗ Hoàng	Trung	18/09/1999	Nam	Ninh Thuận	Kinh	VN	13CQT02	89	2,45	Trung bình	61	Trung bình	
4	2117000428	Bùi Thị Kim	Lý	02/10/1999	Nữ	Bình Thuận	Kinh	VN	13CQT03	91	2,09	Trung bình	76	Khá	
5	2117000427	Nguyễn Thị Kim	Ngân	15/04/1999	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CQT03	89	2,53	Khá	73	Khá	
6	2117000929	Phạm Yến	Nhi	18/04/1999	Nữ	Khánh Hoà	Kinh	VN	13CQT03	89	2,09	Trung bình	61	Trung bình	
7	2117000415	Trần Thị Mỹ	Trinh	19/05/1999	Nữ	Long An	Kinh	VN	13CQT03	89	2,76	Khá	72	Khá	
8	2117000620	Trương Thị Ngọc	Châu	12/09/1999	Nữ	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	VN	13CQT04	89	2,04	Trung bình	55	Trung bình	
9	2117000529	Trần Thị Kim	Ngân	19/11/1999	Nữ	Tiền Giang	Kinh	VN	13CQT04	89	2,20	Trung bình	73	Khá	
10	2117000604	Phạm Trúc Kim	Ngân	14/10/1999	Nữ	Khánh Hoà	Kinh	VN	13CQT04	89	2,03	Trung bình	61	Trung bình	
11	2117000527	Nguyễn Ngọc Thủy	Tuyên	22/02/1999	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CQT04	89	2,13	Trung bình	63	Trung bình	
12	2117000668	Nguyễn Minh	Hạnh	27/11/1999	Nam	Long An	Kinh	VN	13CQT05	89	2,29	Trung bình	47	Yếu	
13	2117000691	Nguyễn Thanh Mỹ	Hiền	25/02/1999	Nữ	Tiền Giang	Kinh	VN	13CQT05	89	3,26	Khá	62	Trung bình	Hạ bậc
14	2117000684	Nguyễn Hoàn	Nghĩa	06/06/1999	Nam	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CQT05	89	2,42	Trung bình	53	Trung bình	
15	2117000635	Trương Thị Diễm	Sương	02/01/1999	Nữ	Long An	Kinh	VN	13CQT05	91	2,42	Trung bình	59	Trung bình	
16	2117001146	Nguyễn Ngọc Tuệ	Thanh	22/08/1999	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CQT05	89	2,31	Trung bình	66	Trung bình	
17	2117000636	Hồ Thị Thu Hồ Diễm	Trâm	15/05/1999	Nữ	Long An	Kinh	VN	13CQT05	91	2,26	Trung bình	61	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
18	2117000718	Nguyễn Thị Thanh	Trinh	09/09/1999	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CQT05	89	2,19	Trung bình	52	Trung bình	
19	2117000999	Nguyễn Thị Trúc	Ly	21/10/1999	Nữ	Tây Ninh	Kinh	VN	13CQT06	89	2,08	Trung bình	64	Trung bình	
20	2117000847	Liu Thế	Phong	01/01/1999	Nam	Đồng Nai	Hoa	VN	13CQT06	89	2,03	Trung bình	58	Trung bình	
21	2117000755	Đỗ Thị Ngọc	Phượng	11/12/1999	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CQT06	89	2,40	Trung bình	59	Trung bình	
22	2117000978	Phan Thị Xuân	Thuỷ	21/10/1999	Nữ	Long An	Kinh	VN	13CQT06	89	2,46	Trung bình	62	Trung bình	
23	2117001135	Nguyễn Văn	Điều	23/04/1999	Nam	Vĩnh Long	Kinh	VN	13CQT07	89	2,21	Trung bình	80	Tốt	
24	2117001102	Ngô Thị Bảo	Duyên	26/03/1999	Nữ	Quảng Nam	Kinh	VN	13CQT07	93	2,49	Trung bình	61	Trung bình	
25	2117001002	Cao Thị Mỹ	Luyện	02/07/1997	Nữ	Quảng Ngãi	Kinh	VN	13CQT07	89	2,74	Khá	79	Khá	
26	2117001179	Trần Thị Thúy	Nga	25/10/1999	Nữ	Tây Ninh	Kinh	VN	13CQT07	89	2,85	Khá	64	Trung bình	
27	2117001068	Lưu Tuấn	Vĩ	19/05/1999	Nam	Tây Ninh	Kinh	VN	13CQT07	93	2,47	Trung bình	63	Trung bình	

Tổng : 27 sinh viên



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 01/2022
KHÓA 13 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2017 - 2020
NGÀNH: KINH DOANH THƯƠNG MẠI

(Kèm theo Quyết định số: 41/QĐ-CDKT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	2117000113	Lê Văn	Tài	11/05/1998	Nam	Thừa Thiên Huế	Kinh	VN	13CKD01	90	2,47	Trung bình	64	Trung bình	
2	2117001206	Trương Ngọc	Đào	04/07/1999	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CKD02	90	2,56	Khá	61	Trung bình	
3	2117001291	Huỳnh Thị Hà	Phương	09/10/1999	Nữ	Long An	Kinh	VN	13CKD03	90	2,31	Trung bình	76	Khá	
4	2117001365	Nguyễn Xuân	Hoa	17/06/1999	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CKD04	90	2,46	Trung bình	58	Trung bình	
5	2117001362	Phạm Huỳnh Kim	Loan	28/01/1999	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CKD04	90	2,37	Trung bình	69	Trung bình	
6	2117001303	Ngô Gia Bảo	Nhi	23/07/1999	Nữ	Đồng Nai	Kinh	VN	13CKD04	90	2,19	Trung bình	44	Yếu	
7	2117001352	Lâm Thị Thảo	Như	09/12/1999	Nữ	Đồng Tháp	Kinh	VN	13CKD04	90	2,77	Khá	61	Trung bình	
8	2117001292	Nguyễn Thị Hồng	Thanh	22/02/1999	Nữ	Tiền Giang	Kinh	VN	13CKD04	90	2,43	Trung bình	68	Trung bình	
9	2117000121	Bùi Khắc Tường	Vân	22/01/1996	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CKD04	90	2,36	Trung bình	51	Trung bình	

Tổng : 09 sinh viên



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 01/2022
KHÓA 13 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2017 - 2020
NGÀNH: TIẾNG ANH

(Kèm theo Quyết định số: 41 /QĐ-CDKT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	2117000380	Đặng Phương	Giao	18/10/1999	Nữ	Long An	Kinh	VN	13CTA01	90	2,09	Trung bình	64	Trung bình	
2	2117000012	Nguyễn Lê Việt	Hưng	11/06/1998	Nam	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CTA01	90	3,49	Giỏi	88	Tốt	
3	2117000125	Trần Thanh	Trúc	09/12/1998	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CTA01	90	2,54	Khá	67	Trung bình	
4	2117001088	Nguyễn Khánh	Vy	10/08/1999	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CTA01	90	2,06	Trung bình	57	Trung bình	
5	2117000501	Nguyễn Trần Hải	Đăng	29/03/1998	Nam	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	13CTA02	90	2,28	Trung bình	85	Tốt	

Tổng : 05 sinh viên



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 01/2022
KHÓA 14 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2018 - 2021
NGÀNH: KẾ TOÁN

(Kèm theo Quyết định số: 44 /QĐ-CDKT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	18631415	Lê Thị Thuý	Dương	30/12/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14AKT01	93	2,23	Trung bình	77	Khá	
2	18631095	Lê Thị Thảo	Hương	22/09/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14AKT01	93	2,62	Khá	85	Tốt	
3	18631028	Nguyễn Thị Kim	Liên	25/04/1997	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14AKT01	93	3,53	Giỏi	91	Xuất sắc	
4	18631462	Đỗ Ngọc Phúc	Nhi	01/08/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14AKT01	93	3,72	Xuất sắc	95	Xuất sắc	
5	18631319	Huỳnh Thị Minh	Phụng	29/08/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	Kinh	VN	14AKT01	93	2,48	Trung bình	76	Khá	
6	18631127	Trương Ngọc Thanh	Thư	09/11/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14AKT01	93	3,13	Khá	76	Khá	
7	18631557	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	24/02/2000	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	VN	14AKT01	93	2,78	Khá	86	Tốt	
8	18631022	Đỗ Thị Thanh	Trang	31/10/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14AKT01	93	3,53	Giỏi	98	Xuất sắc	
9	18631305	Nguyễn Lan	Vy	24/12/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14AKT01	93	2,26	Trung bình	84	Tốt	
10	18631007	Phạm Thị Hồng	Nhung	08/10/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CKT01	87	3,45	Giỏi	87	Tốt	
11	18631077	Dương Ngọc	Thư	30/10/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	VN	14CKT02	85	2,61	Khá	72	Khá	
12	18631134	Trương Thị	Giàu	01/11/1999	Nữ	Tỉnh An Giang	Kinh	VN	14CKT03	85	2,75	Khá	72	Khá	
13	18631371	Trương Thị Ngọc	Hà	07/02/2000	Nữ	Tỉnh Sóc Trăng	Kinh	VN	14CKT03	85	2,27	Trung bình	62	Trung bình	
14	18631115	Nguyễn Hồ Thi	Hân	16/06/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	VN	14CKT03	85	2,51	Khá	68	Trung bình	
15	18631138	Huỳnh Chí	Hào	11/05/2000	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	VN	14CKT03	85	2,34	Trung bình	69	Trung bình	
16	18631106	Châu Thị Ngọc	Ngà	06/10/2000	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	VN	14CKT03	85	2,31	Trung bình	61	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
17	18631511	Phạm Ngọc Yến	Nhi	23/07/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CKT03	85	2,85	Khá	61	Trung bình	
18	18631490	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	07/03/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CKT03	85	2,34	Trung bình	50	Trung bình	
19	18631143	Phạm Thị Như	Phương	13/03/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	VN	14CKT03	85	2,09	Trung bình	56	Trung bình	
20	18631523	Nguyễn Hồng	Phượng	21/09/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	VN	14CKT03	85	2,92	Khá	70	Khá	
21	18631530	Nguyễn Thị Minh	Tâm	14/05/2000	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	VN	14CKT03	85	3,02	Khá	71	Khá	
22	18631103	Trần Thị Kim	Thúy	27/03/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CKT03	85	3,62	Xuất sắc	92	Xuất sắc	
23	18631142	Tạ Thị Thuý	Trang	14/03/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	VN	14CKT03	85	2,32	Trung bình	85	Tốt	
24	18631119	Ngô Thị	Vân	15/10/2000	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	Kinh	VN	14CKT03	85	2,19	Trung bình	71	Khá	
25	18631184	Nguyễn Thị Thanh	Loan	14/06/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CKT04	85	2,68	Khá	65	Trung bình	
26	18631174	Nguyễn Thị Yến	Nhi	09/03/1997	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	VN	14CKT04	85	2,53	Khá	72	Khá	
27	18631176	Nguyễn Thị Kim	Thi	19/10/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	VN	14CKT04	85	2,93	Khá	83	Tốt	
28	18631534	Bùi Hoàng Minh	Thương	19/10/2000	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	VN	14CKT04	85	3,69	Xuất sắc	83	Tốt	Đ. THANH
29	18631173	Tạ Thu	Trà	13/02/1998	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	VN	14CKT04	85	2,69	Khá	88	Tốt	Đ. NG
30	18631160	Nguyễn Phùng Thanh	Tuyền	01/12/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CKT04	85	2,26	Trung bình	66	Trung bình	Đ. KINH Đ. MINH
31	18631551	Võ Thị Mỹ	Duyên	08/08/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	VN	14CKT05	85	3,54	Giỏi	95	Xuất sắc	Đ. HUY
32	18631574	Nguyễn Minh	Hân	24/09/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CKT05	85	2,20	Trung bình	75	Khá	
33	18631392	Trần Văn	Phong	22/04/2000	Nam	Tỉnh An Giang	Kinh	VN	14CKT05	85	2,20	Trung bình	93	Xuất sắc	
34	18631290	Trương Thị Thu	Thủy	08/09/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CKT06	87	2,55	Khá	66	Trung bình	
35	18631348	Vũ Thị Ngọc	Diễm	08/08/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CKT07	85	2,41	Trung bình	55	Trung bình	
36	18631320	Nguyễn Thị Thùy	Dung	25/12/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CKT07	85	2,78	Khá	77	Khá	
37	18631311	Nguyễn Thị Thùy	Dương	26/10/2000	Nữ	Tỉnh An Giang	Kinh	VN	14CKT07	85	2,08	Trung bình	92	Xuất sắc	
38	18631326	Lê Thị	Lam	17/10/2000	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	VN	14CKT07	85	2,45	Trung bình	81	Tốt	
39	18631323	Bùi Thùy	Ngân	23/05/2000	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	VN	14CKT07	85	2,15	Trung bình	57	Trung bình	
40	18631329	Trương Kim	Thanh	31/08/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Hoa	VN	14CKT07	85	2,72	Khá	73	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
41	18631544	Nguyễn Thị Thu	Thảo	20/01/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	VN	14CKT07	85	2,27	Trung bình	65	Trung bình	
42	18631546	Phạm Phương	Thảo	30/10/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CKT07	85	3,73	Xuất sắc	100	Xuất sắc	
43	18631543	Nguyễn Thị Minh	Thư	16/09/2000	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	VN	14CKT07	85	3,69	Xuất sắc	96	Xuất sắc	
44	18631314	Nguyễn Thị Thu	Trang	02/02/1998	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	VN	14CKT07	85	2,65	Khá	62	Trung bình	
45	18631549	Lê Cao	Triệt	16/04/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	VN	14CKT07	85	2,87	Khá	60	Trung bình	
46	18631542	Lê Thị Tuyết	Trinh	06/10/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	VN	14CKT07	85	2,22	Trung bình	66	Trung bình	
47	18631541	Nguyễn Thị	Trinh	06/08/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	VN	14CKT07	85	2,44	Trung bình	65	Trung bình	
48	18631312	Kim Minh	Trường	05/07/2000	Nam	Tỉnh Trà Vinh	Khmer	VN	14CKT07	85	3,20	Giỏi	90	Tốt	
49	18631460	Phan Ngọc Hoàng	Châu	09/04/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CKT08	85	2,16	Trung bình	70	Trung bình	
50	18631448	Phan Thị Thảo	Nhi	06/11/1999	Nữ	Tỉnh Trà Vinh	Kinh	VN	14CKT08	85	2,29	Trung bình	81	Tốt	

Tổng : 50 sinh viên



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 01/2022
KHÓA 14 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2018 - 2021
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

(Kèm theo Quyết định số: 41 /QĐ-CDKT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	18641722	Nguyễn Tuấn	Anh	02/04/2000	Nam	Bình Định	Kinh	VN	14CQT01	89	2,57	Khá	71	Khá	
2	18641042	Nguyễn Phạm	Hải	06/02/2000	Nam	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CQT01	89	2,22	Trung bình	59	Trung bình	
3	18641730	Đinh Thị Thanh	Hương	03/07/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CQT01	89	2,42	Trung bình	76	Khá	
4	18641034	Nguyễn Thị	Mận	04/01/2000	Nữ	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	VN	14CQT01	89	2,35	Trung bình	72	Khá	
5	18641038	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	12/07/2000	Nữ	Tiền Giang	Kinh	VN	14CQT01	89	2,24	Trung bình	64	Trung bình	
6	18641004	Nguyễn Phương	Quyên	07/11/1997	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CQT01	89	2,64	Khá	71	Khá	
7	18641036	Lê Văn	Tấn	03/08/2000	Nam	Tây Ninh	Kinh	VN	14CQT01	89	2,34	Trung bình	56	Trung bình	
8	18641410	Huỳnh Tấn	Thanh	03/01/2000	Nam	Bình Thuận	Kinh	VN	14CQT01	89	2,30	Trung bình	60	Trung bình	
9	18641416	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	23/03/2000	Nữ	An Giang	Kinh	VN	14CQT02	89	2,57	Khá	72	Khá	
10	18641053	Võ Thị Thuý	Hằng	16/02/2000	Nữ	Bến Tre	Kinh	VN	14CQT02	89	2,73	Khá	76	Khá	
11	18641052	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	17/09/1999	Nữ	Bến Tre	Kinh	VN	14CQT02	89	2,92	Khá	81	Tốt	
12	18641084	Tăng Đăng	Khoa	05/11/2000	Nam	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CQT02	89	2,12	Trung bình	58	Trung bình	
13	18641100	Trần Hoàng	Lộc	29/07/2000	Nam	Hậu Giang	Kinh	VN	14CQT02	89	2,63	Khá	68	Trung bình	
14	18641062	Vũ Hoài Tố	Nga	02/07/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	VN	14CQT02	89	2,34	Trung bình	67	Trung bình	
15	18641741	Nguyễn Trường	Ngân	10/10/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CQT02	89	2,75	Khá	73	Khá	
16	18641059	Trần Thị Tuyết	Nhung	12/02/2000	Nữ	Cần Thơ	Kinh	VN	14CQT02	89	2,72	Khá	77	Khá	
17	18641060	Nguyễn Thị Ánh	Phương	10/07/2000	Nữ	Bến Tre	Kinh	VN	14CQT02	89	2,84	Khá	75	Khá	
18	18641079	Phạm Thị Mai	Trình	24/04/2000	Nữ	Bến Tre	Kinh	VN	14CQT02	89	2,39	Trung bình	73	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
19	18641740	Lê Thị Kim	Yến	05/12/1999	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CQT02	89	2,81	Khá	78	Khá	
20	18641117	Vương Kim	Ái	27/09/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CQT03	89	2,56	Khá	63	Trung bình	
21	18641424	Trần Lê Mỹ	Anh	27/11/1999	Nữ	Vĩnh Long	Kinh	VN	14CQT03	89	2,38	Trung bình	55	Trung bình	
22	18641852	Hồ Thị Thu	Hiền	28/02/2000	Nữ	Đắk Lắk	Kinh	VN	14CQT03	91	2,77	Khá	81	Tốt	
23	18641106	Nguyễn Thị Tùng	Vi	04/09/2000	Nữ	Quảng Ngãi	Kinh	VN	14CQT03	89	3,22	Giỏi	85	Tốt	
24	18641190	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	04/06/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CQT04	89	2,48	Trung bình	54	Trung bình	
25	18641164	Lộc Hùng	Phước	28/04/2000	Nam	Đồng Nai	Hoa	VN	14CQT04	89	2,37	Trung bình	57	Trung bình	
26	18641195	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	27/12/2000	Nữ	Tiền Giang	Kinh	VN	14CQT04	89	2,73	Khá	66	Trung bình	
27	18641767	Nguyễn Văn	Bộ	27/07/2000	Nam	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	VN	14CQT05	89	2,51	Khá	64	Trung bình	
28	18641235	Phan Thị Hồng	Hậu	11/05/1997	Nữ	Tiền Giang	Kinh	VN	14CQT05	89	3,33	Giỏi	93	Xuất sắc	
29	18641227	Lương Thị Bích	Huyền	13/04/2000	Nữ	Long An	Kinh	VN	14CQT05	89	2,71	Khá	79	Khá	
30	18641223	Lê Hoàng Thảo	My	05/01/2000	Nữ	Bình Phước	Kinh	VN	14CQT05	89	2,53	Khá	58	Trung bình	
31	18641245	Lưu Thị Kim	Phụng	03/10/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CQT05	89	3,01	Khá	65	Trung bình	
32	18641201	Trần Thị Yến	Thành	18/11/2000	Nữ	Quảng Ngãi	Kinh	VN	14CQT05	89	2,91	Khá	74	Khá	
33	18641209	Trương Kỳ Nguyên	Trâm	16/08/2000	Nữ	Quảng Ngãi	Kinh	VN	14CQT05	89	3,27	Giỏi	96	Xuất sắc	
34	18641284	Nguyễn Đức Duy	An	03/06/2000	Nam	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CQT06	89	2,40	Trung bình	54	Trung bình	
35	18641255	Nguyễn Thị Thu	Hồng	07/12/2000	Nữ	Bình Dương	Kinh	VN	14CQT06	89	2,73	Khá	77	Khá	
36	18641270	Đoàn Phạm Quế	Hương	25/06/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CQT06	89	2,60	Khá	62	Trung bình	
37	18641280	Nguyễn Thị	Kiều	20/02/2000	Nữ	Bình Định	Kinh	VN	14CQT06	89	2,52	Khá	70	Trung bình	
38	18641272	Đoàn Thanh	Nữ	28/04/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CQT06	89	2,40	Trung bình	66	Trung bình	
39	18641298	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	02/09/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CQT06	89	2,89	Khá	67	Trung bình	
40	18641316	Lê Thị Hồng	Hậu	13/06/2000	Nữ	Bình Thuận	Kinh	VN	14CQT07	89	2,67	Khá	87	Tốt	
41	18641469	Nguyễn Kim	Ngân	14/08/2000	Nữ	Long An	Kinh	VN	14CQT07	89	2,31	Trung bình	62	Trung bình	
42	18641330	Nguyễn Ngô Ngọc Hồng	Vi	11/05/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CQT07	89	2,15	Trung bình	54	Trung bình	
43	18641303	Trần Ngọc Yến	Vy	01/10/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CQT07	89	2,55	Khá	64	Trung bình	
44	18641322	Nguyễn Ngọc	Yến	10/10/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CQT07	89	2,94	Khá	83	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
45	18641360	Huỳnh Thị Thuý	Duyên	18/12/2000	Nữ	Long An	Kinh	VN	14CQT08	91	2,37	Trung bình	67	Trung bình	
46	18641394	Huỳnh Thị Kim	Hoa	28/12/2000	Nữ	An Giang	Kinh	VN	14CQT08	89	2,67	Khá	57	Trung bình	
47	18641377	Phan Đức	Huy	02/03/2000	Nam	Bến Tre	Kinh	VN	14CQT08	89	2,65	Khá	60	Trung bình	
48	18641365	Lê Thị Kim	Khuyên	08/01/2000	Nữ	Tây Ninh	Kinh	VN	14CQT08	89	2,53	Khá	65	Trung bình	
49	18641390	Nguyễn Thị Hồng	Nga	24/06/2000	Nữ	Ninh Thuận	Kinh	VN	14CQT08	89	2,70	Khá	70	Trung bình	
50	18641397	Lâm Văn	Tường	24/01/2000	Nam	Bình Phước	Kinh	VN	14CQT08	89	2,63	Khá	59	Trung bình	
51	18641353	Châu Tường	Vi	08/01/2000	Nữ	Long An	Kinh	VN	14CQT08	89	3,33	Khá	90	Tốt	Hạ bậc
52	18641399	Ngô Thị Yến	Vy	29/09/2000	Nữ	Đắk Lắk	Kinh	VN	14CQT08	89	2,31	Trung bình	70	Khá	
53	18641808	Nguyễn Trung	Hiếu	14/05/1999	Nam	Thái Bình	Kinh	VN	14CQT09	89	2,84	Khá	57	Trung bình	
54	18641525	Lê Thị	Sang	05/06/1999	Nữ	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	VN	14CQT09	89	2,63	Khá	76	Khá	
55	18641485	Cao Thị Thanh	Tuyền	20/02/2000	Nữ	Bến Tre	Kinh	VN	14CQT09	89	2,43	Trung bình	57	Trung bình	
56	18641482	Nguyễn Thị Thanh	Vân	28/11/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	VN	14CQT09	89	2,36	Trung bình	74	Khá	
57	18641570	Đỗ Hoàng	Huy	20/04/2000	Nam	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CQT10	89	2,42	Trung bình	52	Trung bình	
58	18641543	Đỗ Thị Ánh	Linh	25/08/2000	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	VN	14CQT10	89	2,60	Khá	66	Trung bình	
59	18641826	Đinh Thị Thu	Hiền	20/10/2000	Nữ	Bình Thuận	Kinh	VN	14CQT11	89	2,34	Trung bình	84	Tốt	
60	18641659	Lý Tuyết	Huệ	14/01/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Hoa	VN	14CQT11	89	2,74	Khá	87	Tốt	
61	18641640	Nguyễn Thị Hoài	Thanh	13/11/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CQT11	89	2,38	Trung bình	63	Trung bình	
62	18641625	Huỳnh Thanh	Thúy	08/12/1999	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CQT11	89	2,54	Khá	72	Khá	
63	18641655	Trịnh Hòa Quế	Trân	19/01/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CQT11	89	2,54	Khá	48	Yếu	
64	18641641	Nguyễn Quách Chánh	Trúc	28/10/2000	Nam	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CQT11	89	2,79	Khá	82	Tốt	
65	18641721	Lê Thị Như	Hảo	20/06/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CQT12	89	2,67	Khá	70	Trung bình	
66	18641834	Đỗ Như	Huỳnh	08/02/2001	Nữ	Sóc Trăng	Kinh	VN	14CQT12	89	2,45	Trung bình	68	Trung bình	
67	18641717	Nguyễn Bùi Khoa Tịnh	Khiết	20/03/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	VN	14CQT12	89	2,87	Khá	70	Khá	
68	18641666	Nguyễn Thị Phương	Linh	07/05/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CQT12	89	2,74	Khá	75	Khá	
69	18641719	Hồ Tiểu	Mai	22/09/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CQT12	89	3,43	Giỏi	81	Tốt	
70	18641707	Lâm Hoàng Phương	Ngân	08/05/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Hoa	VN	14CQT12	89	2,62	Khá	77	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
71	18641715	Trần Thị Hồng	Thắm	31/07/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CQT12	89	3,24	Khá	85	Tốt	Hạ bậc
72	18641698	Trần Ngọc Bích	Trâm	06/10/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CQT12	89	2,52	Khá	69	Trung bình	
73	18641699	Huỳnh Lê Ngọc	Trâm	25/10/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CQT12	89	2,60	Khá	66	Trung bình	
74	18641705	Nguyễn Nhật	Trường	18/07/2000	Nam	Đồng Nai	Kinh	VN	14CQT12	89	2,25	Trung bình	61	Trung bình	
75	18641669	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	06/08/2000	Nữ	Phú Yên	Kinh	VN	14CQT12	89	2,96	Khá	77	Khá	

Tổng : 75 sinh viên

HIỆU TRƯỞNG



Trần Văn Tú

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 01/2022
KHÓA 14 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2018 - 2021
NGÀNH: KINH DOANH THƯƠNG MẠI

(Kèm theo Quyết định số: 41/QĐ-CDKT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	18611049	Phạm Ngọc	Bích	27/06/1999	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CKD01	90	2,76	Khá	66	Trung bình	
2	18611026	Nguyễn Huy	Hoàng	25/07/1999	Nam	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	VN	14CKD01	90	2,07	Trung bình	47	Yếu	
3	18611001	Nguyễn Thái	Minh	04/11/1999	Nam	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CKD01	90	2,94	Khá	68	Trung bình	
4	18611023	Trần Thị Hương	Thảo	17/09/1998	Nữ	Đồng Nai	Kinh	VN	14CKD01	90	2,77	Khá	63	Trung bình	
5	18611013	Trương Thị Mỹ	Trâm	09/04/1999	Nữ	Bình Thuận	Kinh	VN	14CKD01	90	3,17	Khá	68	Trung bình	
6	18611187	Hà Đức	Minh	11/09/2000	Nam	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CKD02	90	3,22	Khá	88	Tốt	Hạ bậc
7	18611162	Nguyễn Thị Tố	Quyên	05/09/2000	Nữ	Long An	Kinh	VN	14CKD02	90	3,52	Giỏi	98	Xuất sắc	
8	18611182	Vương Thị Phương	Thảo	30/12/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CKD02	90	3,21	Khá	95	Xuất sắc	Hạ bậc
9	18611051	Lê Nguyễn Thanh	Tuyền	15/06/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CKD02	90	2,43	Trung bình	59	Trung bình	
10	18611085	Phạm Nguyễn Phương	Vy	23/05/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CKD02	90	2,44	Trung bình	48	Yếu	
11	18611139	Trịnh Minh	Anh	02/09/2000	Nữ	Long An	Kinh	VN	14CKD03	90	2,64	Khá	59	Trung bình	
12	18611114	Nguyễn Quốc	Bảo	16/02/1999	Nam	Bến Tre	Kinh	VN	14CKD03	90	3,31	Khá	79	Khá	Hạ bậc
13	18611116	Nguyễn Hoài	Đức	17/07/2000	Nam	Bến Tre	Kinh	VN	14CKD03	90	3,03	Khá	77	Khá	
14	18611149	Phan Thanh Quỳnh	Giao	19/11/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CKD03	90	2,91	Khá	69	Trung bình	
15	18611102	Nguyễn Đặng Ngọc	Hân	15/02/2000	Nữ	Bến Tre	Kinh	VN	14CKD03	90	2,08	Trung bình	43	Yếu	
16	18611115	Nguyễn Quốc	Kha	05/12/2000	Nam	Cần Thơ	Kinh	VN	14CKD03	90	2,28	Trung bình	51	Trung bình	
17	18611135	Nguyễn Thị Ngọc	Thuận	23/08/2000	Nữ	Khánh Hoà	Kinh	VN	14CKD03	90	3,49	Giỏi	82	Tốt	
18	18611103	Trần Thị Cẩm	Thùy	25/07/2000	Nữ	Bến Tre	Kinh	VN	14CKD03	90	2,38	Trung bình	55	Trung bình	
19	18611171	Phạm Thị Thùy	Trâm	13/06/2000	Nữ	Long An	Kinh	VN	14CKD03	90	3,27	Giỏi	79	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
20	18611127	Trần Ngọc	Trinh	26/04/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Hoa	VN	14CKD03	90	3,27	Giỏi	86	Tốt	
21	18611122	Lê Thị Ngọc	Tuyền	20/04/2000	Nữ	Đồng Tháp	Kinh	VN	14CKD03	90	2,67	Khá	73	Khá	
22	18611155	Đỗ Nguyễn Cẩm	Vân	26/04/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	VN	14CKD03	90	3,03	Khá	76	Khá	

Tổng : 22 sinh viên



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 01/2022
KHÓA 14 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2018 - 2021
NGÀNH: HƯỚNG DẪN DU LỊCH

(Kèm theo Quyết định số: 44 /QĐ-CDKT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	18681005	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	06/10/2000	Nữ	Bình Thuận	Kinh	VN	14CDL01	89	2,93	Khá	98	Xuất sắc	
2	18681019	Châu Cao Tâm	Đoan	14/03/2000	Nữ	Bến Tre	Kinh	VN	14CDL01	89	2,64	Khá	63	Trung bình	
3	18681032	Đặng Thị Ngọc	Hương	29/03/2000	Nữ	Bình Phước	Kinh	VN	14CDL01	89	2,48	Trung bình	42	Yếu	
4	18681030	Trần Lê Minh	Nga	17/01/2000	Nữ	Lâm Đồng	Kinh	VN	14CDL01	89	2,76	Khá	71	Khá	
5	18681047	Nguyễn Ngọc	Son	03/01/2000	Nữ	Bình Thuận	Kinh	VN	14CDL01	89	2,82	Khá	92	Xuất sắc	
6	18681011	Trần Việt Nam	Son	22/02/2000	Nam	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CDL01	89	2,80	Khá	57	Trung bình	
7	18681037	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	10/10/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CDL01	89	2,73	Khá	44	Yếu	
8	18681051	Mai Thị Thu	Tuyết	07/04/1999	Nữ	Bình Phước	Kinh	VN	14CDL01	89	3,42	Khá	92	Xuất sắc	Hạ bậc
9	18681007	Phan Thị Phương	Uyên	20/01/1999	Nữ	Lâm Đồng	Kinh	VN	14CDL01	89	3,08	Khá	68	Trung bình	

Tổng : 09 sinh viên



Trần Văn Tú

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 01/2022
KHÓA 14 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2018 - 2021
NGÀNH: LOGISTICS

(Kèm theo Quyết định số: 41 /QĐ-CDKT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	18613152	Nguyễn Hoàng	Đăng	26/09/2000	Nam	Kiên Giang	Kinh	VN	14CLG01	88	2,95	Khá	83	Tốt	
2	18613030	Đặng Xuân	Hải	11/05/2000	Nam	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	VN	14CLG01	88	2,67	Khá	76	Khá	
3	18613022	Huỳnh Thị Thúy	Hằng	09/05/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CLG01	88	2,90	Khá	68	Trung bình	
4	18613130	Hoàng Thị	Hạnh	27/01/1997	Nữ	Gia Lai	Kinh	VN	14CLG01	88	3,05	Khá	67	Trung bình	
5	18613006	Lê Thị Minh	Hiếu	14/11/2000	Nữ	Quảng Ngãi	Kinh	VN	14CLG01	88	2,50	Khá	71	Khá	
6	18613002	Phạm Mỹ	Hoa	17/07/2000	Nữ	Bình Thuận	Kinh	VN	14CLG01	88	2,73	Khá	74	Khá	
7	18613007	Nguyễn Khánh	Ly	15/10/2000	Nữ	Đắk Lắk	Kinh	VN	14CLG01	88	2,64	Khá	81	Tốt	
8	18613001	Huỳnh Thị Diễm	My	21/08/1998	Nữ	Trà Vinh	Kinh	VN	14CLG01	88	3,28	Giỏi	89	Tốt	
9	18613019	Nguyễn Thị	Phương	27/11/1997	Nữ	Quảng Bình	Kinh	VN	14CLG01	88	3,25	Khá	83	Tốt	Hạ bậc
10	18613067	Nguyễn Thị Mỹ	Chi	14/07/2000	Nữ	Phú Yên	Kinh	VN	14CLG02	88	2,28	Trung bình	69	Trung bình	
11	18613081	Trần Thị Thanh	Dạng	28/12/1999	Nữ	Ninh Thuận	Kinh	VN	14CLG02	88	3,02	Khá	79	Khá	
12	18613063	Vũ Thị Quỳnh	Duyên	08/10/2000	Nữ	Lâm Đồng	Kinh	VN	14CLG02	88	2,01	Trung bình	58	Trung bình	
13	18613070	Nguyễn Minh	Hiền	24/11/1999	Nam	Long An	Kinh	VN	14CLG02	88	2,67	Khá	61	Trung bình	
14	18613131	Nguyễn Đăng	Khoa	10/08/2000	Nam	Bến Tre	Kinh	VN	14CLG02	88	3,27	Giỏi	94	Xuất sắc	
15	18613136	Trần Thị Mỹ	Lam	07/12/2000	Nữ	Đồng Tháp	Kinh	VN	14CLG02	88	2,85	Khá	67	Trung bình	
16	18613120	Lê Ánh	Ngọc	24/03/2000	Nữ	Đồng Nai	Kinh	VN	14CLG02	88	2,85	Khá	83	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
17	18613110	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	04/01/2000	Nữ	Quảng Ngãi	Kinh	VN	14CLG02	88	3,51	Giỏi	94	Xuất sắc	
18	18613078	Tô Sắc	Nguyệt	07/05/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Hoa	VN	14CLG02	90	3,61	Xuất sắc	96	Xuất sắc	
19	18613102	Đoàn Võ Hiếu	Nhân	16/09/2000	Nam	Tiền Giang	Kinh	VN	14CLG02	88	2,70	Khá	65	Trung bình	
20	18613122	Trần Nguyễn Tuyết	Nhi	03/04/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CLG02	88	2,80	Khá	67	Trung bình	
21	18613053	Nguyễn Quang	Phúc	01/10/2000	Nam	Đồng Nai	Kinh	VN	14CLG02	88	2,38	Trung bình	56	Trung bình	
22	18613085	Trần Thị Anh	Thư	11/01/1999	Nữ	Bến Tre	Kinh	VN	14CLG02	88	2,51	Khá	51	Trung bình	
23	18613150	Đào Văn Chí	Tín	07/10/2000	Nam	Kiên Giang	Kinh	VN	14CLG02	88	2,86	Khá	65	Trung bình	
24	18613082	Võ Thị Kiều	Trang	28/03/2000	Nữ	Sóc Trăng	Kinh	VN	14CLG02	88	3,20	Giỏi	89	Tốt	
25	18613061	Lê Quang	Trung	12/11/1999	Nam	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	VN	14CLG02	88	2,74	Khá	96	Xuất sắc	
26	18613112	Trần Khánh	Vi	02/12/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CLG02	88	3,40	Khá	89	Tốt	Hạ bậc
27	18613056	Trương Thị Tố	Yên	28/07/2000	Nữ	Khánh Hoà	Kinh	VN	14CLG02	88	2,74	Khá	78	Khá	

Tổng : 27 sinh viên



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 01/2022
KHÓA 14 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2018 - 2021
NGÀNH: TIẾNG ANH

(Kèm theo Quyết định số: 41 /QĐ-CDKT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	18621038	Nguyễn Thị Hoài	Nghiêm	13/04/1998	Nữ	Quảng Ngãi	Kinh	VN	14CTA01	90	2,92	Khá	81	Tốt	
2	18621036	Nguyễn Ái	Nguyệt	06/01/2000	Nữ	Ninh Thuận	Kinh	VN	14CTA01	90	2,88	Khá	86	Tốt	
3	18621041	Tô Hoài	Phong	13/01/2000	Nam	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CTA01	90	2,09	Trung bình	59	Trung bình	
4	18621015	Nguyễn Mỹ	Trúc	24/01/2000	Nữ	Tiền Giang	Kinh	VN	14CTA01	90	2,01	Trung bình	56	Trung bình	
5	18621037	Huỳnh Thị Trúc	Vi	14/04/1998	Nữ	Bến Tre	Kinh	VN	14CTA01	90	2,39	Trung bình	60	Trung bình	
6	18621087	Nguyễn Thanh	Duy	08/09/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CTA02	90	2,94	Khá	73	Khá	
7	18621055	Huỳnh Đại	Minh	07/02/2000	Nam	TP.Hồ Chí Minh	Hoa	VN	14CTA02	90	2,28	Trung bình	58	Trung bình	
8	18621092	Nguyễn Vũ Bảo	Phúc	01/09/1993	Nữ	Đồng Nai	Kinh	VN	14CTA02	90	2,99	Khá	75	Khá	
9	18621057	Đoàn Nguyễn Phương	Thảo	27/04/1994	Nữ	Lâm Đồng	Kinh	VN	14CTA02	90	3,70	Xuất sắc	84	Tốt	
10	18621144	Đặng Thị Thu	Huyền	12/06/2000	Nữ	Phú Yên	Kinh	VN	14CTA03	90	2,78	Khá	82	Tốt	
11	18621116	Đặng Trúc	Linh	25/01/2000	Nữ	Vĩnh Long	Kinh	VN	14CTA03	90	3,22	Giỏi	83	Tốt	
12	18621136	Đỗ Mai	Linh	28/06/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CTA03	90	2,82	Khá	82	Tốt	
13	18621114	Hồ Thanh	Ngân	14/10/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CTA03	90	3,13	Khá	76	Khá	
14	18621127	Châu Võ Yến	Nhi	23/05/1999	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CTA03	90	2,97	Khá	59	Trung bình	
15	18621135	Nguyễn Mai Trúc	Quyên	28/03/2000	Nữ	Bến Tre	Kinh	VN	14CTA03	90	2,33	Trung bình	77	Khá	
16	18621120	Lê Mi Mo	Sa	30/10/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CTA03	90	2,48	Trung bình	78	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
17	18621112	Huỳnh Thị Anh	Thư	02/01/2000	Nữ	Sóc Trăng	Kinh	VN	14CTA03	90	2,90	Khá	80	Khá	
18	18621121	Nguyễn Thị Cẩm	Vy	07/10/2000	Nữ	Quảng Ngãi	Kinh	VN	14CTA03	90	2,32	Trung bình	68	Trung bình	
19	18621176	Bạch Minh	Khoa	12/02/2000	Nam	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CTA04	90	2,83	Khá	89	Tốt	
20	18621178	Lê Thái Hoàng	Long	22/05/2000	Nam	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CTA04	90	2,91	Khá	78	Khá	
21	18621190	Võ Huỳnh	Như	06/02/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CTA04	90	2,99	Khá	87	Tốt	
22	18621188	Nguyễn Phi	Phụng	05/06/2000	Nữ	Long An	Kinh	VN	14CTA04	90	2,23	Trung bình	70	Khá	
23	18621194	Phạm Anh	Thư	09/01/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CTA04	90	2,46	Trung bình	83	Tốt	

Tổng : 23 sinh viên



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 01/2022
KHÓA 14 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2018 - 2021
NGÀNH: CÔNG TÁC XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số: 41 /QĐ-CDKT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	18671001	Đặng Hoàng	Phi	14/03/1999	Nam	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CTX01	90	2,79	Khá	65	Trung bình	
2	18671009	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	07/03/2000	Nữ	Bà Rịa Vũng Tàu	Kinh	VN	14CTX01	90	2,90	Khá	75	Khá	
3	18671030	Trần Thanh	Trúc	10/09/2000	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	Kinh	VN	14CTX01	90	3,17	Khá	59	Trung bình	
4	18671033	Hồ Thị Thu	Vân	02/11/2000	Nữ	Tây Ninh	Kinh	VN	14CTX01	90	3,13	Khá	74	Khá	

Tổng : 04 sinh viên



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú